

**BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM
AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM QUỐC GIA**

Số: **38** /VKNQG-KHVT
(Vv: báo giá vật tư, phụ kiện cho thiết bị
kiểm nghiệm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **06** tháng **6** năm 2023

Kính gửi: Quý Công ty

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ kế hoạch mua sắm vật tư, phụ kiện cho các thiết bị kiểm nghiệm của Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia

Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia đề nghị Quý Công ty, tổ chức có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật báo giá các loại hóa chất, vật tư tiêu hao theo nội dung như sau:

- Danh mục báo giá: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển đến địa chỉ của bên mua; Bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

- Mục đích báo giá: làm cơ sở xây dựng dự toán, kinh phí mua sắm.

- Thời hạn gửi báo giá: Trước 10 giờ 00 ngày 13 tháng 06 năm 2023.

- Yêu cầu báo giá: 01 bản chính bằng tiếng Việt. Chi tiết báo giá theo mẫu đính kèm.

- Hình thức gửi báo giá: Bản cứng báo giá (yêu cầu có chữ ký và đóng dấu của người đại diện pháp luật).

- Địa điểm nhận báo giá: Phòng Kế hoạch, Vật tư và Công nghệ thông tin – Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia.

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thận Duật, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: 024.3933.5736, Email: khvt@nifc.gov.vn

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Viện trưởng (để b/c);
- Bộ phận CNTT (đăng Website của Viện);
- Lưu: VT, KHVT, LD.



Trần Cao Sơn

**DANH MỤC VẬT TƯ, PHỤ KIỆN CHO THIẾT BỊ KIỂM NGHIỆM
CỦA VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA**
(Kèm theo Công văn số: **38** /VKNOG – KHVT ngày **06** / **6** /2023)

STT	Tên mặt hàng	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Mã hiệu sản phẩm	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	15KPSI HEAD	Kim tiêm thể tích 15uL, chất liệu thép không gỉ	Bộ		1		
2	2475 Performance Maintenance Kit	Tương thích với detector FLR 2475 của hãng Waters	cái		1		
3	Acquity FLR Performance Maintenance kit	Tương thích với thiết bị UPLC Acquity H-Class của hãng Waters	Bộ		1		
4	ACQUITY PDA/TUV 2489/2998 Performance Maintenance Kit	Tương thích với detector PDA 2998 của hãng Waters	cái		3		
5	Acquity Iclass BSM & FTN PM Kit	Tương thích với thiết bị I-Class UPLC của hãng Waters	bộ		1		
6	Active Preheater (APH)	Vật liệu thép không gỉ dài 12,5 inch, tương thích với thiết bị UPLC Acquity H-Class của hãng Waters	cái		1		
7	APCI Probe Assembly	Đầu dò APCI 500mm x 125um, tương thích với xevoTQ-XS của hãng Waters	Bộ		1		
8	Assy Tube Mixer Manifold to I2V FP	Tương thích với thiết bị UPLC Acquity H-Class	Bộ		1		
9	ASSY, CARTRIDGE, INTELLIGENT, VLV, (1PK)	Tương thích với thiết bị UPLC Acquity H-Class	Bộ		1		
10	Assy, RZZ MECHANISM, FTN	Tương thích với thiết bị UPLC Acquity H-Class	bộ		1		
11	ATC Sealing (included 055135)	Ống gồm cho nắp ống số 1 của lò vi sóng phá mẫu Ethos up/Ethos easy của hãng Milestone	cái		2		
12	ATC Sealing Screw	Vít xoáy sử dụng cho ống số 1 của lò vi sóng phá mẫu Ethos up/Ethos easy của hãng Milestone	cái		2		

13	BATTERY, 3.0V ZEROPOWER, SNAPHAT	Pin loại chân cắm cho bàn mạch, điện áp: 3V, tương thích với thiết bị UPLC của hãng Waters	cái		1		
14	Bộ dây dẫn mẫu, dây thải	Tương thích với thiết bị ICP-MS 2000 của hãng Perkin Elmer	bộ		5		
15	Bộ Kit bảo trì cho 2690/95 PM Kit	Tương thích với thiết bị HPLC Allcance e2695 của hãng Waters	Bộ		2		
16	Bộ nắp chụp máy vô cơ DK 20	Tương thích với thiết bị vô cơ của hãng Velp	cái		1		
17	Buret 10	Tương thích với máy chuẩn độ điện thế của hãng Mettler Toledo T50	cái		1		
18	Cánh khuấy	Tương thích với máy chuẩn độ điện thế của hãng Mettler Toledo T50	3 cái		1		
19	Cartridge Inject valve SM FTN	Tương thích với hệ thống UPLC H-Class của hãng Waters	Bộ		2		
20	Ceramic thermowell PTEE coated	Ống giữ nhiệt bằng gốm phủ PTFE, tương thích với lò vi sóng phá mẫu Ethos up/Ethos easy của hãng Milestone	cái		2		
21	CHECK VAVLE, DOUBLE BALL AND SEAT (1PK)	Tương thích với thiết bị UPLC Acquity H-Class	Bộ		1		
22	Compression Screw	Tương thích với hệ thống HPLC Allcance e2695 của hãng Waters	Bộ		1		
23	Cuvet chữ T (VGA 76/77 Hydride absorption cell)	Cuvet hình chữ T, vật liệu thạch anh, sử dụng để hấp thụ hoạt hóa mẫu khí, tương thích với hệ thống quang phổ hấp phụ nguyên tử của hãng Agilent model Duo AA280FS/AA080Z	Hộp 2 cái		1		
24	Dải đèn nhận biết bản mỏng ADC2	Tương thích cho thiết bị HPTLC của hãng Camag	cái		1		
25	Dầu bơm Vacuum Pump Oid	Độ nhớt ở nhiệt độ 40°C (mm ² /s): 31 Điểm cháy > 210°C Tỷ trọng tại nhiệt độ 15°C (kg/m ³): 904 Dầu khoáng sử dụng phù hợp với bơm chân không cho sắc ký khí khối phổ	Chai 1 lít		1		

		Trace 1310/ISQ7000 của hãng Thermo Scientific					
26	Dầu cho bơm hỗ trợ	Áp suất hơi tại 25°C: 1,33.10 ⁻⁷ mbar Độ nhớt tại 40°C: 53 Chỉ số độ nhớt: 132 Tỷ trọng: 6,92 Điểm cháy: 264°C Điểm sôi: 132°C Tương thích với bơm chân không MS40+ của hãng Agilent	Chai 1 lit		4		
27	Dầu cho bơm chân không	Độ nhớt tại 40°C (mm ² /s): 32, điểm cháy: 244°C, tỷ trọng tại 15°C: 875, dầu khoáng sử dụng phù hợp với bơm chân không cho sắc ký khí khối phổ Trace 1310/TSQ9000 của hãng Thermo Scientific	Chai 1 lit		4		
28	Đầu chống bắn tóe	Tương thích với máy cắt đậm của hãng Velp	cái		2		
29	Đầu côn graphite (Graphite ferrule)	Đầu côn/nút đệm than chì cho ống chia dòng ID 5mm. Chịu nhiệt tối đa 450°C. Tương thích máy sắc ký khí 17A của hãng Shimadzu	4 cái/hộp		2		
30	Dây đàn hồi cho bộ tiêm mẫu tự động TENSION CORD	Dây trợ lực đàn hồi dài 280mm, tương thích cho bộ tiêm mẫu tự động CTC CombiPAL của hãng Thermo Scientific	5 chiếc/túi		2		
31	Dây hút mẫu bơm tự động lò Zeeman	Ống mao quản sử dụng phù hợp cho bộ lấy mẫu tự động PSD-120 của thiết bị AAS hãng Agilent	5 chiếc/túi		2		
32	Dây hút mẫu, thuốc thử dùng cho kỹ thuật VGA-AAS	Ống nhựa dẫn mẫu bơm nhu động chất liệu nhựa PVC Sử dụng phù hợp cho hệ thống quang phổ hấp phụ nguyên tử của hãng Agilent model Duo AA280FS/AA080Z	12 chiếc/túi		2		
33	Đệm an toàn ống số 1 cho máy Ethos Up/Ethos Easy	Đệm an toàn cho ống phân hủy số 1 của lò vi sóng phá mẫu Ethos Up/Ethos Easy. Chất liệu nhựa Fluoropolymer kết hợp lò xo kim loại	cái		1		

34	Đèn Cu	Bóng đèn hơi Đồng - Cu Phù hợp cho hệ thống quang phổ hấp phụ nguyên tử của hãng Agilent model Duo AA280FS/AA080Z	cái		1		
35	Đèn D2	Tuổi thọ tối thiểu 2.000 giờ, tương thích với thiết bị SPD 10Avp/20A của hãng Shimadzu	cái		1		
36	Đèn UV-VIS bước sóng dài 366 nm	Phù hợp cho dòng máy HPTLC của hãng Camag	cái		2		
37	Đèn UV-VIS bước sóng ngắn 254nm	Phù hợp cho dòng máy HPTLC của hãng Camag	cái		2		
38	Đèn xenon	Tuổi thọ tối thiểu 500 giờ, công suất 150W, phù hợp cho thiết bị RF 10A của Shimadzu	Cái		1		
39	Deuterium Lamp	Đèn deuterium, tuổi thọ tối thiểu 2.000 giờ. Tương thích với hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao 20AT của hãng Shimadzu	Bộ		1		
40	Diaphragm assy	Tương thích với degas 20A hệ thống HPLC của hãng Shimadzu	Cái		2		
41	Điện cực chuẩn độ acid, base	Vật liệu thủy tinh, khoảng đo từ -2000 đến 2000 mV, khoảng đo pH từ 0 đến 14, khoảng đo nhiệt độ từ 0 đến 80°C, phù hợp cho thiết bị 825 plus của hãng Metrohm	Cái		1		
42	Điện cực chuẩn độ Cl-	Vật liệu thủy tinh, , khoảng đo pH từ 0 đến 13, khoảng đo nhiệt độ từ 0 đến 80°C, dung dịch điện ly KCl 3M, phù hợp cho thiết bị 825 plus của hãng Metrohm	Cái		1		
43	Điện cực DGi 116	Phù hợp cho dòng máy chuẩn độ điện thế T50 của hãng Mettler Toledo	Cái		1		
44	Door Latch with Pins	Tương thích với thiết bị xevoTQ-XS của hãng Waters	Cái		1		
45	ESI Probe Assembly	Tương thích với thiết bị xevoTQ-XS của hãng Waters	Bộ		1		

		Đầu dò ESI 500mm x 125um					
46	ESI-L Low Concentration tuning mix	Tương thích với thiết bị LC/MS/MS	Chai 100ml		1		
47	FERRULE 01 ANNEAL SS 10/PK	Vòng đệm Chất liệu thép không gỉ Đường kính trong 1,5875 mm phù hợp cho thiết bị HPLC e2695 của hãng Waters	Hộp 10 chiếc		2		
48	FID Nozzle (FID jet)	Đầu đốt 1,2mm, tương thích máy sắc ký khí 17A của hãng Shimadzu	Cái		1		
49	Filament cho TSQ	Tương thích cho sắc ký khí khối phổ Trace 1310/TSQ9000 của hãng Thermo Scientific	Cái		1		
50	Filament cho GC-MS/MS	Đầu đốt ion, nhiệt độ cao Phù hợp dùng cho nguồn ion hóa EI đầu dò sắc ký khí khối phổ của hãng Agilent	Cái		3		
51	Filter, Solvent Bottle	Đầu lọc chất liệu bằng thép không gỉ	7 cái/túi		1		
52	FITTING SS	Đầu nối bằng thép không gỉ Đường kính trong 1/16mm	5 cái/túi		1		
53	Gasket	Miếng đệm dày 1.0mm, phù hợp sử dụng cho điện cực máy sắc ký ion Dionex của hãng Thermo Scientific	cái		4		
54	Glass insert (for split)	Ống chia dòng không tách rời đường kính trong 3,5mm, đường kính ngoài 5,0mm, dài 95mm, dung tích 0,86mL, tương thích máy sắc ký khí 17A của hãng Shimadzu	chiếc		1		
55	Glass insert (for splitless)	Ống chia dòng tách rời dài 95mm, dung tích 0,5mL, tương thích máy sắc ký khí 17A của hãng Shimadzu	Hộp		1		
56	Graphite electrodes GTA120 Zeeman	Điện cực than chì, phù hợp sử dụng cho lò graphit GTA120 Zeeman của hãng Agilent	2 cái/hộp		1		

57	Graphite ferruls (for capillary column)	Vật liệu 15% than chì/ 85% nhựa vespel dùng cho đầu dò MS, cho cột kích thước 0,1 - 0,25mm, tương thích cho thiết bị sắc ký khí khối phổ Trace 1310/ISQ7000 của hãng Thermo Scientific	10 cái/ hộp		3		
58	Graphite ferruls (for capillary column) (10 chiếc)	Đầu côn/nút đệm than chì cho cột mao quản OD 0,5mm. Tương thích máy sắc ký khí 17A Shimadzu	10 chiếc/ hộp		2		
59	Graphite/Vespel ferrule	Vật liệu 15% than chì/ 85% nhựa vespel không dùng cho đầu dò MS, cho cột kích thước 0,1 - 0,25mm, tương thích cho sắc ký khí khối phổ Trace 1310/ISQ7000 Thermo Scientific	Hộp		1		
60	H-class QSM & FTN PM KIT	Tương thích cho dòng thiết bị UPLC Acquity H-Class với detector khối phổ LC-MS/MS Xevo-TQD`	Bộ		2		
61	Higth pressure vesel 100ml	Bình chứa mẫu chịu áp lực cao, dung tích 100 ml, vật liệu Teflon, dùng cho lò vi sóng phá mẫu Ethos Up/Ethos Easy của hãng Milestone	Cái		15		
62	Inlet check valve	Check valve-in T2 Type D1,588, tương thích với hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao 20AT của hãng Shimadzu	Cái		1		
63	Kim bơm mẫu 10 µL	Thẻ tích 10ul, đầu kim dạng cone, dạng kim cổ định, kích cỡ đầu kim 23-26s/42	Cái		2		
64	LC-20AT Plunger Seal Spacer	Miếng đệm S, tương thích với hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao 20AT của hãng Shimadzu	Chiếc		1		
65	Liner (for splitless)	Ống hóa hơi mẫu sắc ký khí cho chế độ không chia dòng (đường kính trong 4mm, đường kính ngoài 6,3mm, dài	Hộp		1		

		78,5 mm), vật liệu thủy tinh borosilicate khử hoạt tính cao đóng gói sợi thạch anh, tương thích cho sắc ký khí khối phổ Trace 1310/ISQ7000 của hãng Thermo Scientific					
66	Liner PTV	Ống hóa hơi mẫu sắc ký khí cho chế độ tiêm mẫu thể tích lớn (đường kính trong 2mm, đường kính ngoài 2,75mm, dài 120 mm), tương thích cho sắc ký khí khối phổ Trace 1310/TSQ9000 của hãng Thermo Scientific	5 chiếc/ hộp		1		
67	Liner splitless	Buồng thạch anh cho cổng bơm mẫu, loại không chia dòng có bông thạch anh, đường kính trong 4mm, chiều dài 78,5mm, thể tích 900ul	Cái		2		
68	microsyringe (10 ul) for AOC-20i)	Xi lanh thể tích 10 μ l dài 42mm, kích cỡ đầu kim 23 gauge, đường kính ngoài 0,63mm, tương thích máy sắc ký khí 17A của hãng Shimadzu	Cái		2		
69	MS cleaning solution	Tương thích cho thiết bị UPLC Acquity H-Class với detector khối phổ LC-MS/MS Xevo TQD của hãng Waters	Hộp		2		
70	Needle Assembly	Kim tiêm mẫu sắc ký, sử dụng phù hợp cho thiết bị sắc ký lỏng model 1200 của hãng Agilent	Cái		2		
71	Nước làm mát chiller	Dung dịch làm mát cho chiller của máy khối phổ plasma cao tần cảm ứng ICP-MS của hãng Perkin Elmer	Chai		10		
72	Nút đệm than chì cho cột sắc ký GRAPHITE FERRULE FOR SSL INJECTORS AND NON-MS	Nút đệm 100% than chì cho cột sắc ký, kích thước 0,1 đến 0,32 mm	10 chiếc/ hộp		5		

	DETECTORS, 0,1-0,32						
73	Ống hóa hơi mẫu máy sắc ký khí Deactivated Straight Liner, Quat Wool 4mmID, 78,5mm. Liner (for split)	Ống hóa hơi mẫu sắc ký khí cho chế độ chia dòng (đường kính trong 4mm, đường kính ngoài 6.3mm, dài 78.5 mm), Vật liệu thủy tinh borosilicate khử hoạt tính cao đóng gói sợi thạch anh, tương thích cho sắc ký khí khối phổ Trace 1310/ISQ7000 của hãng Thermo Scientific	5 cái/ hộp		1		
74	O-RING for Liner	Vòng đệm cho ống hóa hơi mẫu. Tương thích cho sắc ký khí khối phổ Trace 1310/ISQ7000 Thermo Scientific	Hộp		1		
75	PCB Assy, HV Sensor (PCB Assy, HV sensor Bo mạch cảm biến)	Tương thích với SIL- 20A Shimadzu	Cái		1		
76	PE Seal for LC- 20ADXR (Seal PE X42085 Gioăng PE X42085)	Tương thích với LC-20A Shimadzu	Cái		4		
77	PEEK Finger- tight Fitting, 10- 32, 1 ea	Khớp nối chịu áp suất 6000psi	Bộ		1		
78	Performance plus Sapphire CV Cart	Tương thích với hệ thống HPLC 2695 của hãng Waters	2 cái/gói		4		
79	Performance Plus Vac Deg Chamber Stented	Tương thích với hệ thống HPLC Allcance e2695 của Waters	Cái		1		
80	Pierce™ LTQ ESI Positive Ion Calibration Solution	Độ tinh khiết: - Caffeine: 98.5 – 101% - Ultramark 1621: ≥ 95% - MRFA: ≥ 98.0% - Acetonitrile: ≥ 99% - Methanol: ≥ 99% - Acetic Acid: ≥ 99%	Hộp		1		
81	Pierce™ Negative Ion Calibration Solution	Độ tinh khiết: - Ultramark 1621: ≥ 95% - Sodium Dodecyl Sulfate: 99.5 – 100.5% - Sodium Taurocholate: ≥ 95% - Acetonitrile: ≥ 99%	Chai 10ml		1		

		- Methanol: $\geq 99\%$ - Acetic Acid: $\geq 99\%$					
82	Plunger Seal	Tương đương vật liệu Graphite Fiber Reinforced Polytetrafluoroethylene (GFP), Tương thích với hệ thống HPLC của hãng Shimadzu	Cái		8		
83	PM Kit (4500/5500/6500)	Bộ kit bảo trì cho khối phổ. Tương thích với detector khối phổ Triple Quad 6500+ của hãng AB Sciex	Bộ		1		
84	PM Kit for LC-30AD (Shimadzu)	Bộ kit bảo trì cho bơm, tương thích với hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao ExionLC AD của hãng AB Sciex	Bộ		1		
85	PM Kit for SIL-30 (Shimadzu)	Bộ kit bảo trì bộ tiêm mẫu tự động. Tương thích với hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao ExionLC AD AB Sciex	Bộ		1		
86	Quạt thổi khí tuần hoàn ADC2	Phù hợp cho thiết bị HPTLC của hãng Camag	Cái		1		
87	Rinse Seal	Gioăng tương thích với hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao 20AT của hãng Shimadzu	Cái		1		
88	Rubber septum, Inj.port Đệm cao su cho cổng bơm mẫu (20 chiếc)	Đệm cao su chịu nhiệt cho cổng bơm mẫu, tương thích máy sắc ký khí 17A của hãng Shimadzu	20 cái/hộp		2		
89	SC Autosampler Probe, Teflon 1,0mm ID	Đầu hút mẫu cho bộ bơm mẫu tự động, chất liệu Teflon, đường kính trong 1 mm, sử dụng cho thiết bị ICP-MS (Nexion 2000) của hãng Perkin Elmer	chiếc		1		
90	Seal Wash Tubing	Ống rửa, chất liệu chịu được áp suất tối thiểu 6.000 psi, tương thích với hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao 20AT của hãng Shimadzu	Cái		1		
91	SEAL, CLEAR, 2 PACK, ALLIANCE	Tương thích với hệ thống HPLC Alliance e2695 của hãng Waters	Cái		1		

92	SEAL, PLUNGER, PKG (2), 2690	Tương thích với hệ thống HPLC Alliance e2695 của hãng Waters	Cái		1		
93	Seat assembly 0,12mm 1290 Infinity	Đường kính trong 0,12mm, chất liệu nhựa vespel, sử dụng phù hợp cho kim mẫu sắc ký của thiết bị sắc ký lỏng model 1200 seri của hãng Agilent	Cái		2		
94	Sensor nhiệt độ cho Ethos Up/Ethos Easy	Sensor kiểm soát nhiệt độ cho lò vi sóng phá mẫu Ethos Up/Ethos Easy. Cảm biến được phủ PTFE dài 180mm, phạm vi đo tuyến tính theo tiêu chuẩn DIN IEC 584-1, dải đo từ 0°C đến 1100°C, độ chính xác: +/- 1K	Cái		3		
95	Source Handle	Tương thích với thiết bị xevoTQ-XS của hãng Waters	Cái		1		
96	Stainless Steel Ferrule 1/16" 3/pk	Chất liệu: tương đương chất liệu thép không gỉ 316L hoặc tốt hơn Kích thước 1,6 inch, tương thích với hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao 20AT của hãng Shimadzu	3 chiếc/túi		1		
97	Syringe (10ml) for autosampler	Kim tiêm 10ul dài 50mm, kích cỡ 25gause, đường kính ngoài: 0,508 mm hoặc 0,002 inch, đường kính trong: 0,241 mm hoặc 0,0095 inch, độ dài: 0,127mm hoặc 0,005 inch, đầu kim hình nón, Tương thích cho cho bộ tiêm mẫu tự động CTC CombiPAL của hãng Thermo Scientific	Cái		6		
98	Syringe phun mẫu 100 µL	Tương thích cho thiết bị HPTLC của hãng Camag	Cái		1		
99	tấm nhựa chắn bảo vệ máy chưng cất đậm (Transparent protection UDK)	Tương thích cho máy cất đậm của hãng Velp	Cái		1		
100	TMF cover for ATC	Nắp ống số 1 của lò vi sóng phá mẫu Ethos	Cái		2		

		Up/Ethos Easy, vật liệu Teflon, tương thích cho thiết bị lò vi sóng phá mẫu Ethos Up/Ethos Easy của hãng Milestone					
101	Torch (Đuốc plasma cho ICP-OES)	Đuốc thạch anh tương thích cho thiết bị ICP-OES của hãng Perkin Elmer	Chiếc		1		
102	Tubing	Tương thích với hệ thống HPLC Alliance e2695 của hãng Waters	cái		1		
103	VACUUM PUMP KIT	Tương thích với hệ thống HPLC của hãng Shimadzu	cái		1		
104	VALVE, CHECK, CERAMIC, PKG(2), PERF PLUS	Tương thích với hệ thống HPLC Alliance e2695 của Waters	cái		1		
105	Vỏ chịu áp lực cho ống xử lý mẫu Ethos Up/Ethos Easy	Vỏ chịu áp lực của ống phân hủy mẫu, sử dụng cho lò vi sóng phá mẫu Ethos Up/Ethos Easy. Vật liệu Polyether ether keton gia cố bằng sợi thủy tinh	cái		15		
106	Waters ASSY PCB DEGASSER QSPI MULTIPERS	Tương thích với hệ thống HPLC 2695 của hãng Waters	Cái		1		
107	Xevo TQD/SQD2 Perf Maint Kit	Tương thích cho thiết bị UPLC Acquity H-Class với detector khối phổ LC-MS/MS Xevo-TQD của hãng Waters	Bộ		1		